

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN VĨNH CỬU
TỈNH ĐỒNG NAI**

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

Bản án số: 12/2018/HSST
Ngày: 07/3/2018.

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN VĨNH CỬU
TỈNH ĐỒNG NAI**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Bà Phạm Thị Lâm

Các hội thẩm nhân dân:

Ông Trịnh Xuân Tháp

Ông Huỳnh Văn Gắt

- Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Tuyết Nhung – Thư ký Tòa án nhân dân huyện V

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện V, tỉnh Đồng Nai tham gia phiên tòa: Ông Trần Thanh Tuất – Kiểm sát viên.

Ngày 07 tháng 3 năm 2018, tại Trụ sở Tòa án nhân dân huyện V xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 09/2018/TLST-HS ngày 29 tháng 01 năm 2018 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 12/2018/QĐXXST-HS ngày 09/02/2018 đối với các bị cáo:

1. Tăng Thanh T, sinh năm 1995, tại Kiên Giang; Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú: ấp A, xã B, huyện C, tỉnh Kiên Giang; Nghề nghiệp: Làm thuê; Trình độ học vấn: 8/12; Dân tộc: Khmer; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông Tăng K, sinh năm 1958 và bà Đào Thị M, sinh năm 1963; Tiền án, tiền sự: không; Bị cáo bị tạm giữ từ ngày 07/9/2017, chuyển tạm giam ngày 16/9/2017. Có mặt.

2. Nguyễn Bảo X, sinh năm 1991, tại Sóc Trăng; Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú: Ấp S, xã H, thị xã P, tỉnh Sóc Trăng; Nghề nghiệp: Làm thuê; Trình độ học vấn: 4/12; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông Nguyễn Thanh L, sinh năm 1973 và bà Mai Thị N, sinh năm 1975; Vợ tên Nguyễn Thị Hồng Y, sinh năm 1989 (Không đăng ký kết hôn), có 03 con, con lớn nhất sinh năm 2012, con nhỏ nhất sinh năm 2017; Tiền án, tiền sự: không; Bị cáo bị tạm giữ từ ngày 07/9/2017, chuyển tạm giam ngày 16/9/2017. Có mặt.

*** Bị hại:** Chị Phan Thị Quỳnh O, sinh năm 1992.

Địa chỉ: Khu phố I, TT. G, huyện V, tỉnh Đồng Nai. (Vắng mặt).

*** Người làm chứng:**

- Ông Tăng K, sinh năm 1958.

- Bà Đào Thị M, sinh năm 1963.

Cùng địa chỉ: Ấp Q, xã R, huyện V, tỉnh Đồng Nai. (Có mặt).

- Ông Đỗ Văn S, sinh năm 1969.

- Anh Võ Thành U, sinh năm 1981.

- Anh Đỗ Thanh D, sinh năm 1994.

- Anh Đỗ Hoàng Đ, sinh năm 2000.

Cùng địa chỉ: Ấp Q, xã R, huyện V, tỉnh Đồng Nai. (Vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 19 giờ 00 phút ngày 06/9/2017, Nguyễn Bảo X đến phòng trọ của Tăng Thanh T thuộc ấp Q, xã R, huyện V, tỉnh Đồng Nai chơi. Đến khoảng 19 giờ 45 phút cùng ngày T và X rủ nhau đi trộm cắp tài sản. T điều khiển xe mô tô biển số 68G1-378.50 của T chở X đi trên đường C từ xã R đến xã Y, khi đi qua cánh đồng thuộc ấp Q, xã R, huyện V thì phát hiện 01 xe mô tô Wave RSX biển số 60B9-221.02 của chị Phan Thị Quỳnh O dựng ven đường để đi vệ sinh, thấy xe có sẵn chìa khóa không có người trông coi T dừng lại giao xe của mình cho X điều khiển còn T xuống xe đến lấy trộm xe trên của chị O rồi cùng chạy thoát về hướng xã R. Phát hiện mất xe mô tô chị O đã trình báo Công an xã R, huyện V.

T và X đi đến khu vực vườn trà thuộc ấp Q, xã R thì xe mô tô của chị O hết xăng nên T, X đẩy xe trên vào trong vườn trà cất giấu rồi về nhà bạn là Đỗ Thanh D ngụ ấp Q, xã R, huyện V mục đích là nhờ D tìm chỗ tiêu thụ bán xe mô tô vừa trộm được. Khi T và X đến D không có ở nhà, X gọi điện cho D, khoảng 15 phút sau D về chưa kịp nói gì thì bị lực lượng Công an xã R, huyện V mời về làm việc. Tại Cơ quan điều tra T và X đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình.

Tang vật thu giữ: 01 xe mô tô hiệu Sirius biển số 68G1-378.50; 01 giấy chứng nhận đăng ký xe mô tô biển số 68G1-378.50 chủ sở hữu mang tên Tăng Thanh T; 01 chứng minh nhân dân mang tên Tăng Thanh T; 01 xe mô tô loại Wave RSX biển số 60B9-221.02. Cơ quan điều tra xác định rõ nguồn gốc xử lý trả lại cho chị Phan Thị Quỳnh O; 01 điện thoại di động IteL màu bạc của Nguyễn Bảo X.

Tại biên bản định giá tài sản trong tố tụng hình sự số 53/BB-ĐGTS ngày 11/9/2017 của Hội đồng định giá huyện V xác định tài sản thiệt hại 01 xe mô tô loại Wave RSX biển số 60B9-221.02 trị giá 16.000.000 đồng (Mười sáu triệu đồng).

Về trách nhiệm dân sự: Chị Phan Thị Quỳnh O đã nhận lại tài sản không tiếp tục yêu cầu bồi thường thiệt hại và yêu cầu xử lý hình sự đối với các bị cáo.

Đối với xe mô tô hiệu Sirius biển số 68G1-378.50 bị can Tăng Thanh T sử dụng điều khiển làm phương tiện phạm tội. Qua xác minh chủ sở hữu đăng ký giấy chứng nhận xe mô tô mang tên Tăng Thanh T, do Tùng sử dụng làm phương tiện phạm tội nên cần tịch thu sung công.

Quá trình điều tra Nguyễn Bảo X khai nhận Đỗ Thanh D là người rủ X đi trộm cắp tài sản. Tăng Thanh T cũng khai nhận có thấy D nói gì đó với X nhưng không rõ nội dung. Đến khoảng 19 giờ 45 phút cùng ngày 06/9/2017 thì cả ba người cùng đi tìm tài sản để trộm cắp. Tiên điều khiển xe của X đi trước do D là người địa phương nên rành đường đi, còn T điều khiển xe mô tô biển số 68G1-378.50 chở X đi sau. T

và X đều cho rằng khi đi và lấy trộm xe mô tô trên của chị O thì D cùng đi và biết T, X lấy trộm. Tuy nhiên, Đỗ Thanh D không thừa nhận bàn bạc, rủ rê và cùng T, X đi trộm cắp tài sản. Chỉ có lời khai của các bị cáo T, X chưa đủ cơ sở xác định Đỗ Thanh D đồng phạm với T và X về tội “Trộm cắp tài sản”, hành vi của D cũng không cấu thành tội “Chứa chấp hoặc tiêu thụ tài sản do người khác phạm tội mà có”.

Bản cáo trạng số 77/CT/VKS-HS ngày 20/11/2017 của Viện kiểm sát nhân dân huyện V, tỉnh Đồng Nai truy tố các bị cáo Tăng Thanh T, Nguyễn Bảo X về tội “Trộm cắp tài sản” theo khoản 1 Điều 138 của Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát giữ quyền công tố phát biểu luận tội:

Trong quá trình điều tra và tại phiên tòa hôm nay, các bị cáo thừa nhận hành vi phạm tội của mình. Các bị cáo Tăng Thanh T, Nguyễn Bảo X lợi dụng sơ hở của chị Phan Thị Quỳnh O trộm cắp tài sản xe mô tô loại Wave RSX biển số 60B9-221.02 trị giá tài sản 16.000.000 đồng đã đủ yếu tố cấu thành tội “Trộm cắp tài sản” theo khoản 1 Điều 138 của Bộ luật Hình sự. Do đó, Viện kiểm sát giữ nguyên quyết định truy tố như Cáo trạng đối với các bị cáo Tăng Thanh T, Nguyễn Bảo X về tội “Trộm cắp tài sản” và đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng khoản 1 Điều 138; điểm g, h, p khoản 1 Điều 46; Điều 53 của Bộ luật Hình sự năm 1999 xử phạt bị cáo Tăng Thanh T mức án từ 06 đến 07 tháng tù, bị cáo Nguyễn Bảo X mức án từ 06 đến 07 tháng tù. Về xử lý vật chứng: Tịch thu sung quỹ Nhà nước: 01 xe mô tô hiệu Sirius biển số 68G1-378.50, 01 giấy chứng nhận đăng ký xe mô tô biển số 68G1-378.50 mang tên Tăng Thanh T; Trả lại cho bị cáo Tăng Thanh T 01 chứng minh nhân dân mang tên Tăng Thanh T; Trả lại cho bị cáo Nguyễn Bảo X 01 điện thoại di động ITEL màu bạc. Buộc các bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định pháp luật.

Đối với Đỗ Thanh D không thừa nhận bàn bạc, rủ rê và cùng với các bị cáo đi trộm cắp tài sản nên không có căn cứ truy tố Đỗ Thanh D đồng phạm với các bị cáo T, X.

Ý kiến của các bị cáo Tăng Thanh T, Nguyễn Bảo X: Các bị cáo nhận thức hành vi của các bị cáo là sai, các bị cáo xin được hưởng hình phạt nhẹ để có cơ hội sửa sai, làm lại từ đầu.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận thấy như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện V, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện V, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra các bị cáo, bị hại và tại phiên tòa các bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Tại phiên tòa, các bị cáo đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình, phù hợp với lời khai và các tài liệu chứng cứ thu thập được trong quá trình điều tra vụ án, đã có đủ cơ sở xác định: Do muốn có tiền tiêu xài mà không phải lao động nên

Tăng Thanh T, Nguyễn Bảo X rủ nhau đi trộm cắp tài sản của người khác. Tùng điều khiển xe mô tô biển số 68G1-378.50 của Tùng đi trên đường C từ xã R đến xã P. Khi đi qua cánh đồng thuộc ấp Q, xã R, huyện V, tỉnh Đồng Nai thì phát hiện 01 xe mô tô Wave RSX biển số 60B9-221.02 của chị Phan Thị Quỳnh O dựng ven đường đi về sinh không có người trông coi, trên xe có chìa khóa. Tùng dừng lại và giao xe của T cho X điều khiển còn T đến dắt xe nổ máy chạy về hướng xã R. T và X điều khiển xe đến khu vực vườn trà thuộc ấp Q, xã R, huyện V thì xe mô tô Wave RSX biển số 60B9-221.02 vừa trộm được hết xăng nên T và X đẩy xe vào vườn trà cất giấu và đi về nhà Đỗ Thanh D thì bị công an xã R mời về trụ sở làm việc. Tại công an xã R T, X đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội và chỉ dẫn Công an truy tìm được tang vật là chiếc xe mô tô Wave RSX biển số 60B9-221.02. Thiệt hại về tài sản trong vụ án này được Hội đồng định giá trong tố tụng hình sự huyện V xác định trị giá tài sản 16.000.000 đồng (Mười sáu triệu đồng).

[3] Như vậy, đã có đủ cơ sở xác định các bị cáo Tăng Thanh T, Nguyễn Bảo X đã có hành vi lén lút, lợi dụng sơ hở trong việc quản lý tài sản để chiếm đoạt xe mô tô Wave RSX biển số 60B9-221.02 của chị Phan Thị Quỳnh O. Hành vi của các bị cáo đã đủ yếu tố cấu thành tội “Trộm cắp tài sản” theo khoản 1 Điều 138 của Bộ luật Hình sự như cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân huyện V đã truy tố.

Các bị cáo là những người có đầy đủ nhận thức, có khả năng lao động nhưng không chịu làm ăn lương thiện, lợi dụng sơ hở của người bị hại để trộm cắp tài sản đem đi tiêu thụ phục vụ mục đích tiêu xài cá nhân được đánh giá là táo bạo và liều lĩnh. Hành vi của các bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm trực tiếp đến quyền sở hữu hợp pháp về tài sản của công dân được Nhà nước bảo vệ, làm mất trật tự xã hội tại địa phương. Trong vụ án này các bị cáo cố ý cùng thực hiện một tội phạm, tuy phạm tội giản đơn, không có tổ chức, bàn bạc phân công nhiệm vụ. Do đó, cần phải có mức hình phạt tương xứng với tính chất và hành vi phạm tội của các bị cáo, nhằm cải tạo, giáo dục các bị cáo và răn đe phòng ngừa chung.

[4] Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Các bị cáo không có.

[5] Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Các bị cáo có nhân thân tốt thể hiện việc bị cáo không có tiền án, tiền sự, bị cáo nhất thời phạm tội. Quá trình điều tra và tại phiên tòa hôm nay các bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; Phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng; Phạm tội nhưng chưa gây thiệt hại là tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm g, h, p khoản 1 Điều 46 của Bộ luật Hình sự.

Xét các bị cáo không nguy hiểm cho xã hội và thời gian các bị cáo tạm giam đến thời điểm xét xử sơ thẩm là 06 tháng cũng đủ nghiêm đối với hành vi phạm tội của các bị cáo. Căn cứ vào khoản 5 Điều 328 của Bộ luật Tố tụng hình sự trả tự do cho các bị cáo tại phiên tòa nếu các bị cáo không bị giam giữ về một tội phạm khác.

[6] Về trách nhiệm bồi thường dân sự: Do người bị hại không có yêu cầu bồi thường dân sự gì thêm nên Hội đồng xét xử không xem xét giải quyết.

[7] Về các biện pháp tư pháp:

- Tịch thu sung quỹ Nhà nước: 01 xe mô tô biển số 68G1-378.50; 01 giấy chứng nhận đăng ký xe mô tô biển số 68G1-378.50 mang tên Tăng Thanh T

- Trả lại cho bị cáo Tăng Thanh T 01 chứng minh nhân dân mang tên Tăng Thanh T.

- Trả lại cho bị cáo Nguyễn Bảo X 01 điện thoại di động hiệu Itel màu bạc.

- Đối với xe mô tô Wave RSX biển số 60B9-221.02 Cơ quan điều tra đã trả lại cho chủ sở hữu chị Phan Thị Quỳnh O là đúng quy định của pháp luật nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[8] Về án phí: Căn cứ Điều 135 của Bộ luật Tố tụng hình sự; Nghị quyết số 326/2016/NQ-UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội, các bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào khoản 1 Điều 138; điểm g, h, p khoản 1 Điều 46; Các Điều 30, 41, 53 của Bộ luật Hình sự năm 1999; các Điều 106, 135, 327, 331, 333, khoản 5 Điều 328 của Bộ luật Tố tụng Hình sự năm 2015; Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí tòa án.

Tuyên bố các bị cáo Tăng Thanh T, Nguyễn Bảo X phạm tội “Trộm cắp tài sản”.

Xử phạt bị cáo Tăng Thanh T 06 (Sáu) tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày 07/9/2017.

Xử phạt bị cáo Nguyễn Bảo X 06 (Sáu) tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày 07/9/2017.

Trả tự do cho các bị cáo Tăng Thanh T, Nguyễn Bảo X tại phiên tòa nếu các bị cáo không bị giam giữ về một tội phạm khác.

Về các biện pháp tư pháp:

Tịch thu sung quỹ nhà nước: 01 xe mô tô biển số 68G1-378.50; 01 giấy chứng nhận đăng ký xe mô tô biển số 68G1-378.50 mang tên Tăng Thanh T.

Trả lại cho bị cáo Tăng Thanh T 01 chứng minh nhân dân mang tên Tăng Thanh T.

Trả lại cho bị cáo Nguyễn Bảo X 01 điện thoại di động hiệu Itel màu bạc.

(Theo biên bản giao nhận vật chứng, tài sản ngày 21/11/2017 tại Chi cục thi hành án dân sự huyện V).

Về án phí: Buộc các bị cáo Tăng Thanh T, Nguyễn Bảo X mỗi người phải chịu 200.000 đồng (Hai trăm nghìn đồng) án phí Hình sự sơ thẩm.

Về quyền kháng cáo: Các bị cáo được quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Bị hại chị Phan Thị Quỳnh O vắng mặt có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc niêm yết bản án.

Nơi nhận:

- Tòa án tỉnh Đồng Nai;
- VKS tỉnh Đồng Nai;

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa

- VKS huyện V;
- Sở tư pháp Đồng Nai;
- Cơ CSĐT công an huyện V;
- Cơ quan THAHS có thẩm quyền;
- Chi cục THADS huyện V;
- Bị cáo; Bị hại;
- Lưu: Hồ sơ, văn phòng.

Phạm Thị Lâm

